HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2011/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 10 tháng 8 năm 2011*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2011

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2011; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-KTNS ngày 05/8/2011của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê chuẩn nhiệm vụ trọng tâm và một số giải pháp chủ yếu tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2011, với các nội dung sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2011

1.1. Về sản xuất kinh doanh

Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực; triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới; hoàn thành việc quy hoạch 55 xã chọn điểm để xây dựng nông thôn mới. Tăng cường thực hiện công tác khuyến nông, khuyến công, chuyển giao khoa học kỹ thuật; tổ chức liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, trồng mới các loại cây công nghiệp, ứng dụng giống mới có năng suất, chất lượng đồng thời mở rộng quy mô một cách hợp lý gắn với công nghiệp chế biến. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, trọng tâm là phát triển chăn nuôi đại gia súc.

Chú trọng chỉ đạo công tác phòng, chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo ứng phó kịp thời diễn biến bất lợi của thời tiết trong mùa mưa. Thực hiện tốt công tác quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ, khôi phục và phát triển vốn rừng; tổ chức thể chế triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 30/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển vốn rừng đến năm 2015.

Thực hiện đúng tiến độ kế hoạch trồng cây cao su năm 2011. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đối với các cá nhân, hộ gia đình tham gia góp giá trị quyền sử dụng đất để phát triển cây cao su nhằm chuyển đổi cây trồng có hiệu quả thấp sang trồng cây cao su.

Nâng cao hiệu quả hoạt động các loại hình dịch vụ; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Xây dựng đề án xúc tiến đầu tư, quảng bá sản phẩm; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2011.

Hoàn thành việc sắp xếp, chuyển đổi các công ty nhà nước, các lâm trường còn lại trong năm 2011; gắn với hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp đã hoàn thành việc sắp xếp, chuyển đổi.

1.2. Về công tác quản lý tài chính

Tập trung khai thác các nguồn thu để phấn đấu tăng thu ngân sách trên 8% so với dự toán Chính phủ giao; tăng cường kiểm soát chi, thực hiện nghiêm việc tiết kiệm chi hành chính theo tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của các tháng cuối năm.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động cho vay thuộc đối tượng chính sách theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP và chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh các biện pháp huy động vốn; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tín dụng, lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ cho phát triển sản xuất, kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ; giảm tốc độ và tỷ trọng vay vốn tín dụng của khu vực phi sản xuất.

1.3. Về công tác quản lý đầu tư xây dựng

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2011. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư theo hướng tập trung vốn cho các dự án sắp

hoàn thành, các dự án còn nợ khối lượng; cân đối để điều chuyển nguồn vốn năm 2011 giữa các huyện, thành phố và tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng cơ sở nông thôn, nhất là địa bàn sản xuất, hệ thống thủy lợi, đường giao thông, nước sinh hoạt, điện, trung tâm giống, dịch vụ thương mại, trường học, trang thiết bị của các trường học, trạm xá, nhà văn hóa... tạo điều kiện để nông dân được tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, văn hóa và các phúc lợi xã hội khác.

1.4. Ổn định đời sống và sản xuất các hộ dân vùng tái định cư

Tăng cường công tác thu hồi, giao đất sản xuất gắn với hướng dẫn, vận động nhân dân tại các điểm tái định cư chuyển đổi nhận thức, sản xuất kinh doanh theo đúng quy hoạch và đảm bảo giá trị kinh tế cao, phù hợp với kinh tế vùng.

Đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, điểm tái định cư đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế xã hội; phê duyệt bổ sung quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thanh toán, tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thanh, quyết toán các dự án thành phần, tiến tới tổng quyết toán toàn bộ dự án.

Ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân vùng tái định cư các dự án thuỷ điện; phát triển các ngành nghề, dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực.

1.5. Về lĩnh vực văn hoá xã hội

Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; triển khai đồng bộ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các trường học, ưu tiên đầu tư giáo dục vùng khó khăn, biên giới.

Tích cực triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và giải quyết việc làm. Triển khai nhân rộng các mô hình giảm nghèo; đổi mới và phát triển dạy nghề; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, quan tâm đặc biệt đến khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường giám sát và phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh nguy hiểm. Thường xuyên kiểm tra và kịp thời xử lý vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Tiếp tục củng cố mạng lưới cán bộ y tế và dân số cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của trung ương và địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn. Thúc đẩy và phát triển nhân rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng huấn luyện các lớp vận động viên năng

khiếu, vận động viên thành tích cao, các đội tuyển tham dự các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

1.6. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, chương trình Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Hoàn thiện bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước các cấp. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm thiểu các loại văn bản, giấy tờ không cần thiết.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, duy trì trao đổi thông tin qua hệ thống thư điện tử. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

Giáo dục ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong nội bộ, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật.

Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng tình hình dân cư và địa lý các bản, xã, huyện trong tỉnh để xác định đầy đủ hệ thống tiêu chí về việc chia tách, thành lập mới đối với các bản, xã, huyện và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.7. Quốc phòng - an ninh và hoạt động đối ngoại:

Giữ vững an ninh chính trị, an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác bám, nắm địa bàn vùng cao, biên giới và khu vực ngoại biên. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nhân tố có thể gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Triển khai công tác tấn công, truy quét các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy; không để phát sinh người nghiện ma túy mới; đấu tranh triệt xóa tất cả các điểm tệ nạn ma túy, kịp thời phát hiện và triệt phá các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Chỉ đạo quyết liệt các biện pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Thực hiện tốt hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các tỉnh Bắc Lào, xây dựng biên giới đoàn kết, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Triển khai đúng kế hoạch dự án tăng dày và tôn tạo mốc quốc giới Việt Nam - Lào.

1.8. Tổ chức triển khai Chỉ thị số 922/CT-TTg ngày 15/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012.

1.9. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ tỉnh, huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn và các tầng lớp nhân dân gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các sự kiện lớn, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và địa phương. Phấn đấu thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - quốc phòng an ninh năm 2011.

2. Các giải pháp chủ yếu tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2011

2.1. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với kiềm chế lạm phát, đảm bảo các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội :

Xây dựng giải pháp cụ thể, chi tiết cho từng lĩnh vực, từng giai đoạn có tính khả thi để tập chung chỉ đạo nhằm thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 02/11/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 370/2011/NQ-HĐND ngày 18/3/2011 của HĐND tỉnh về ổn định sản xuất và đời sống nhân dân ở các bản có điều kiện kinh tế - xã hội còn đặc biệt khó khăn; trọng tâm là tổ chức rà soát, điều tra cơ bản, xây dựng cơ chế thống nhất điều hành, quản lý trong thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu của Chính phủ để tập trung đầu tư cho các bản còn đặc biệt khó khăn.

Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách về thực hiện mối quan hệ liên kết *"4 nhà"* trong sản xuất kinh doanh, khuyến khích các doanh nghiệp đỡ đầu tại các địa bàn nông thôn, nông nghiệp và các khu điểm tái định cư. Kết hợp chặt chẽ phát triển sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, công tác khuyến nông, khuyến lâm; giúp đỡ nông dân sản xuất, chế biến nông lâm sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Phát triển chăn nuôi đại gia súc, trọng tâm là đại gia súc ăn cỏ theo hình thức nuôi trong chuồng, gắn với phát triển cỏ một cách hợp lý.

Tổ chức tốt nhân lực, phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức tốt chính sách chi trả phí dịch vụ môi trường rừng; nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch các chương trình dự án về bảo vệ và phát triển rừng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn; xây dựng cơ chế lồng ghép các nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển rừng với các chương trình ổn định sản xuất và đời sống nhân dân ở các bản có điều kiện đặc biệt khó khăn, chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững.

Rà soát lại kế hoạch và những biện pháp đã tổ chức thực hiện phát triển trồng cây cao su trong những năm qua để có sự đánh giá sát đúng và tập trung chỉ đạo điều hành phấn đấu hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch chung theo Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của HĐND tỉnh.

Xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm sản và các ngành nghề nông nghiệp nông thôn; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ; tìm kiếm đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu; tạo lập và phát triển các loại thị trường. Kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Giám sát, kiểm soát hoạt động của các tổ chức tín dụng để ổn định thị trường và từng bước giảm mặt bằng lãi suất nhằm giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về giãn, gia hạn nộp thuế TNDN và lãi suất vốn vay hợp lý.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư các công trình, dự án có quy mô lớn, tiếp cận các điều kiện về mặt bằng, nguồn vốn, khoa học công nghệ, nhân lực... Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các công trình: điện, đường, thủy lợi, trường học, y tế, điểm tham quan du lịch và vui chơi giải trí… góp phần đẩy nhanh tiến độ và kế hoạch thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công bố đề án Quy hoạch chi tiết trục đô thị Chiềng Sinh - Nà Sản, quy hoạch và các dự án đầu tư xây dựng hai bên suối gắn với kênh thoát nước thải và kè suối Nậm La làm cơ sở để thu hút đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Hướng dẫn các lâm trường và công ty nhà nước hoàn thành các thủ tục chuyển đổi và xây dựng Điều lệ cho phù hợp để trình phê duyệt.

Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt và thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, nhất là ở các xã, thị trấn trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015.

2.2. Giải pháp ổn định đời sống cho các hộ tái định cư thủy điện.

Hoàn tất các thủ tục và chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tăng cường công tác khuyến nông lâm, khuyến công, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân tại các điểm tái định cư để đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện các công trình hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư; công trình điện, nước hỗ trợ cho dân sở tại bị thu hồi đất theo chính sách. Tổ chức nghiệm thu quyết toán các dự án thành phần đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán phương án bồi thường, hỗ trợ làm cơ sở cho công tác quyết toán các khu, điểm tái định cư.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ và tăng cường sự giám sát của nhân dân. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, tăng cường sự đoàn kết giúp đỡ giữa dân tái định cư và dân sở tại. Thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu; giải quyết dứt điểm những đơn thư khiếu nại tố cáo.

Hoàn thiện và triển khai đề án ”Ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân sông Đà xây dựng thủy điện Hoà Bình”.

2.3. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thu - chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Ngân sách nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính Phủ; không bổ sung ngân sách ngoài dự toán cho các đơn vị, trừ các trường hợp cấp bách theo quy định của Chính phủ và một số nhiệm vụ cấp thiết khác được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt. Tạm dừng việc bố trí kinh phí cho những nhiệm vụ chưa thực sự cấp bách. Luôn thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Coi trọng công tác giám sát đánh giá đầu tư xây dựng cơ bản gắn với công tác khen thưởng trong quản lý sử dụng ngân sách và đầu tư của từng ngành, từng

cấp; kịp thời phát hiện những sai phạm và có biện pháp xử lý nghiêm minh nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí.

Chú trọng quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường; triển khai các giải pháp để khắc phục và hạn chế các tồn tại trong công tác giao đất, cho thuê đất. Rà soát các dự án đã được cấp phép đầu tư, xử lý kiên quyết những dự án triển khai chậm, không đúng quy định.

Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ XDCB, kịp thời thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán vốn đầu tư. Cuối Quý III/2011 tiếp tục soát xét lại tiến độ giải ngân của từng dự án để có giải pháp điều chuyển nguồn vốn kịp thời và kiên quyết.

Quan tâm và ưu tiên bố trí vốn để duy tu, bảo dưỡng, quản lý các công trình đã đầu tư xây dựng hoàn thành bàn giao sử dụng, đặc biệt là các công trình phục vụ dân sinh, khắc phục tình trạng các công trình nhanh xuống cấp khi đưa vào khai thác sử dụng.

2.4. Giải pháp đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; tăng cường xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng các hình thức đào tạo nghề, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng của các địa phương, doanh nghiệp, đa dạng hoá các hình thức tập huấn, chuyển giao công nghệ, lựa chọn cán bộ có năng lực để cử đi đào tạo.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để khai giảng năm học mới, bằng mọi biện pháp huy động trẻ bỏ học ra lớp. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Bổ sung trang thiết bị cho Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên. Nghiên cứu tiếp nhận và có phương án sử dụng các trí thức trẻ được Trung ương cử về giúp tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng các cơ sở y tế, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở y tế. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chương trình mục tiêu y tế phòng chống một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm, phòng chống HIV/AIDS... Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động các phương án phòng chống dịch bệnh.

Làm tốt công tác quản lý báo chí, xuất bản; phát huy tốt chức năng tuyên truyền, giáo dục của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phổ biến, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Rà soát, bổ sung và chỉ đạo thực hiện tốt hương ước, quy ước, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục triển khai các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo, thực hiện đầy đủ và kịp thời các chương trình, dự án và các chính sách hiện hành để hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống người nghèo, đồng bào vùng khó khăn, vùng bị thiên tai.

2.5. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Rà soát, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với việc tinh giản biên chế và chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/08/2007 và Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối kết hợp của các cấp ủy, chính quyền trong việc phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm Luật Cán bộ công chức, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện sự phân cấp một cách đúng đắn công tác quản lý, điều hành cho các cấp chính quyền cơ sở gắn với việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công, phân cấp. Kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai, minh bạch, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp.

2.6. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng – an ninh, khắc phục những hạn chế trong hoạt động tư pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, nhất là tội phạm liên quan đến ma túy; thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm.

Giữ vững ổn định chính trị, an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Duy trì tốt quan hệ đối ngoại, quan hệ kinh tế đối ngoại, phối hợp hành động giữa các cơ quan chức năng của Nhà nước với các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và nắm bắt tình hình cơ sở, tăng cường bám sát các địa bàn vùng sâu, vùng xa và các tuyến biên giới.

Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, giám sát toàn tuyến biên giới, nhất là các địa bàn trọng yếu, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy chế biên giới. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, địa bàn quan trọng của tỉnh.

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý sâu rộng tại cơ sở, trọng tâm là các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, các xã vùng sâu, vùng xa bằng nhiều hình thức và biện pháp phù hợp với từng đối tượng và nhận thức của cán bộ, nhân dân nhằm góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, giữ vững an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc mới phát sinh, những vụ việc phức tạp, không để khiếu kiện kéo dài.

2.7. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2012 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2012 theo hướng sát thực tế, ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2012 phải đảm bảo gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực và khả năng thực hiện của các cấp, các ngành, đảm bảo tính khả thi và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và nâng cao khả năng xã hội hoá các nguồn lực trong đầu tư phát triển; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015.

2.8. HĐND các cấp, MTTQ Việt Nam, các đoàn thể và toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh thường xuyên thực hiện tốt vai trò giám sát để chính quyền các cấp triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quản lý Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh khóa XIII thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết; đồng thời phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền và động viên nhân dân triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh Sơn La khoá XIII thông qua./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- HĐ dân tộc Quốc hội; UB dân tộc Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách, UB Kinh tế Quốc hội;
- Bộ Tài chính; Bộ KHĐT; Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban TV Tỉnh uỷ; TTHĐND; TTUBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm công báo tỉnh; Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, 450b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất